|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN**  Số: 430/QĐ-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc Bắc Kạn, ngày 18 tháng 3 năm 2022 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục dự án hỗ trợ liên kết trong sản xuất**

**và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2022**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;*

*Căn cứ Quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 03/TTr-SNN ngày 11/01/2022 và Công văn số 403/SNN-CCPTNT ngày 09/3/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục dự án hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2022 như Biểu đính kèm.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ danh mục dự án hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được phê duyệt tại Quyết định này tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới, Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đỗ Thị Minh Hoa** |

**DANH MỤC DỰ ÁN LIÊN KẾT TRONG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN NĂM 2022**

*(Kèm theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

| **TT** | **Chủ đầu tư  (chủ trì dự án)** | **Địa chỉ** | **Tên dự án/**  **Kế hoạch** | **Nội dung dự án** | **Mục tiêu dự án/quy mô thực hiện** | **Địa bàn thực hiện dự án** | **Đối tượng tham gia**  **liên kết** | **Thời gian thực hiện liên kết** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|
|
| **I** | **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** | | |  |  |  |  |  |
| 1 | Hợp tác xã Hà Giang | Thôn Phặc Tràng, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn | Dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gà sinh sản | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Tập huấn kỹ thuật sản xuất  3. Hỗ trợ giống, vật tư | Chăn nuôi gà sinh sản với quy mô 6.000 con/05 năm (mỗi chu kỳ sản xuất 2.000 con) để có khoảng 2.000.000 quả trứng/05 năm góp phần đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân địa phương | Xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn | Hợp tác xã liên kết với các hộ dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, nhà hàng, siêu thị | Tối thiểu 05 năm |
| **II** | **HUYỆN BẠCH THÔNG** | | |  |  |  |  |  |
| 1 | Hợp tác xã Hùng Mạnh | Thôn Nà Tu, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn | Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bò vỗ béo | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Tập huấn kỹ thuật 3. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết  4. Hỗ trợ giống, vật tư | - Xây dựng được 01 liên kết tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm  - Xây dựng được 01 mô hình chăn nuôi bò vỗ béo với quy mô 600 con (200 con/chu kỳ) và có ký kết bao tiêu sản phẩm | Xã Cẩm Giàng, Nguyên Phúc, Tân Tú, Mỹ Thanh, thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn | Doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã , hộ gia đình, cá nhân | Tối thiểu 03 năm |
| 2 | Hợp tác xã Hoà Phát | Thôn Nà Nghịu, xã Lục Bình, huyện Bạch Thông | Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trâu, bò vỗ béo | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Tập huấn kỹ thuật  3. Hỗ trợ hạ tầng, máy móc  4. Hỗ trợ vật tư, thức ăn | Hình thành vùng nguyên liệu, tổ chức liên kết sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.Xây dựng được 01 mô hình chăn nuôi bò vỗ béo với quy mô 600 con (200 con/chu kỳ) và có ký kết bao tiêu sản phẩm | Lục Bình, Tân Tú, Mỹ Thanh, Thị Trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn | Hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp | Tối thiểu 03 năm |
| 3 | Hợp tác xã Mộc lan rừng | Tổ 4, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn | Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm khôi nhung tía | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Tập huấn kỹ thuật  3. Xây dựng mô hình khuyến nông  4. Hỗ trợ giống, vật tư | - Xây dựng được 01 mô hình trồng cây khôi nhung tía, với quy mô 10ha và có ký kết bao tiêu sản phẩm  - Tạo thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung lâu dài, ổn định. Thu hút lao động địa phương, tăng thêm thu nhập cho người dân địa phương | Xã Quang Thuận, Dương Phong, Mỹ Thanh, Vi Hương, Lục Bình, Nguyên Phúc | Doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân | Tối thiểu 03 năm |
| 4 | Hợp tác xã Phương Giang | Thôn Lủng Coóc, xã Quân Hà, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn | Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lợn thịt bản địa | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Tập huấn kỹ thuật 3. Hỗ trợ giống, vật tư | Mở rộng nuôi lợn thịt, tạo thành hàng hóa có giá trị quy mô: 400 con/năm. Xây dựng thương hiệu lợn đen thương phẩm | Xã Quân Hà, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn | Doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân | Tối thiểu 03 năm |
| **III** | **HUYỆN BA BỂ** | | |  |  |  |  |  |
| 1 | Hợp tác xã Chè Pù Mắt Chu Hương | Thôn Bản Lài, xã Chu Hương, huyện Ba Bể | Dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chè cành | 1. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết  2. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm | - Thâm canh, cải tạo chè cành Chu Hương  - Liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và tăng thu nhập cho các hộ dân  - Hướng tới sản xuất an toàn theo hướng VietGAP, an toàn thực phẩm...  - Quy mô: 10 ha/năm. | Xã Chu Hương, huyện Ba Bể | Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân | Tối thiểu 05 năm |
| 2 | Hợp tác xã Hoa Lộc Trời | Thôn Nà Mèo, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể | Dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả bưởi, cam, quýt | 1. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết  2. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm | - Thâm canh, cải tạo diện tích hiện có để hình thành vùng nguyên liệu cây ăn quả bưởi, cam, quýt tại xã Hà Hiệu  - Liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và tăng thu nhập cho các hộ dân. - Hướng tới sản xuất an toàn theo hướng VietGAP, an toàn thực phẩm...  - Quy mô: 10 ha/năm | Xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể | Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân | Tối thiểu 05 năm |
| 3 | Hợp tác xã Thành Phát | Thôn Nà Tạ, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể | Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm vỗ béo trâu, bò | 1. Hỗ trợ thức ăn, thuốc thu y  2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết | - Phát triển thành sản phẩm hành hóa nâng cao giá trị, sản lượng thịt, chất lượng  - Liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập cho các hộ dân  - Chế biến thành thịt trâu khô.  - Quy mô: 200 con/chu kỳ sản xuất | Xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể | Hợp tác xã Thành Phát, hộ gia đình, cá nhân tại các thôn | Tối thiểu 03 năm |
| **IV** | **HUYỆN CHỢ ĐỒN** | |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Hợp tác xã Phương Đông | Thôn Bản Lanh, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn | Dự án chuỗi liên kết nuôi vịt siêu thịt thương phẩm | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Tập huấn kỹ thuật  3. Xây dựng mô hình khuyến nông  4. Đầu tư giống, vật tư, bao bì nhãn mác | - Tạo công ăn việc làm cho các thành viên tham gia liên kết  - Phục vụ nhu cầu thực phẩm tại địa phương 4000 con/chu kỳ sản xuất | Xã Phương Viên và các xã lân cận thuộc huyện Chợ Đồn | Hợp tác xã, các thành viên trong hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân | Tối thiểu 03 năm |
| 2 | Hợp tác xã Thành Công | Thôn Phiêng Liềng, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn | Dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nấm sò, nấm mộc nhĩ | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Tập huấn kỹ thuật  3. Hỗ trợ giống, vật tư 4. Hạ tầng liên kết | Tạo sản phẩm nâng cao thu nhập cho hợp tác xã cũng như các thành viên, tạo công ăn việc làm cho người dân giúp giảm nghèo nhanh và bền vững; quy mô dự kiến diện tích nuôi trồng: 1000m2 Quy mô sản xuất: 150 tấn nguyên liệu (50 tấn/chu kỳ) | Xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn | Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân | Tối thiểu 03 năm |
| 3 | Hợp tác xã An Bình | Thôn Nà Tùm, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn | Dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ củ kiệu | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Tập huấn kỹ thuật  3. Xây dựng mô hình khuyến nông  4. Hỗ trợ giống vật tư | Hình thành vùng nguyên liệu cho Công ty Misaki, tạo công ăn việc làm cho người dân (quy mô 04ha/chu kỳ) | Xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, Bắc Kạn | Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân | Tối thiểu 03 năm |
| **V** | **HUYỆN CHỢ MỚI** | |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Công ty Trách nhiệm hữu hạn Misaki Việt Nam | Khu công nghiệp Thanh Bình, xã Thanh Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn | Liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm dưa chuột | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Tập huấn kỹ thuật  3. Xây dựng mô hình khuyến nông  4. Hỗ trợ giống, vật tư | - Xây dựng được 01 liên kết tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm dưa chuột Nhật Bản  - Xây dựng được 01 mô hình trồng dưa chuột Nhật Bản với quy mô 01ha và có ký kết bao tiêu sản phẩm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Misaki Việt Nam  - Phát triển diện tích trồng dưa chuột bên vững có đầu ra ổn định trong 03 năm được 10ha  - Thu hút lao động địa phương, tăng thêm thu nhập cho người dân địa phương | Huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn | Doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân | Tối thiểu 03 năm |
| 2 | Hợp tác xã Nông nghiệp sạch Tân Sơn | Thôn Nậm Dất, xã Tân Sơn, huyện Chợ Mới | Liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi bò sinh sản | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Tập huấn kỹ thuật  3. Hỗ trợ hạ tầng, máy móc  4. Hỗ trợ giống, vật tư | - Xây dựng được 01 liên kết tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi bò sinh sản với quy mô 300 con thực hiện trong 03 chu kỳ và có ký kết bao tiêu sản phẩm  - Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: Máy kéo tắc tơ + Rơ moóc + Bộ phận làm đất + Hệ thống xúc cỏ (thức ăn); máy băm cỏ; máy nghiền thức ăn chăn nuôi  - Tập huấn được 01 lớp kỹ thuật chăn nuôi bò sinh sản | Huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn | Doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân | Tối thiểu 05 năm |
| 3 | Hợp tác xã Cao Kỳ | Thôn Bản Phố, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn | Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quả mơ vàng | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Tổ chức tập huấn  3. Xây dựng mô hình khuyến nông  4. Cấp giống cây, vật tư | - Xây dựng được 01 liên kết tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm quả mơ vàng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Misaki Việt Nam  - Phát triển diện tích trồng mơ vàng bền vững có đầu ra ổn định trong 03 năm được 120ha  - Tạo thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung lâu dài, ổn định. Thu hút lao động địa phương, tăng thêm thu nhập cho người dân địa phương | Huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn | Doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân | Tối thiểu 05 năm |
| **VI** | **HUYỆN NA RÌ** | | |  |  |  |  |  |
| 1 | Hợp tác xã Công Thành Phát | Thôn Nà Sát, xã Trần Phú, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn | Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dong riềng | 1. Hỗ trợ chi tư vấn liên kết  2. Hỗ trợ giống, vật tư phân bón, thiết kế bao bì nhãn mác | - Xây dựng dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dong riềng trên địa bàn xã Trần Phú, Dương Sơn, Xuân Dương, mở rộng diện tích dong riềng trên địa bàn, đảm bảo vùng nguyên liệu cho hợp tác xã, tiêu thụ toàn bộ sản phẩm của nông dân, tăng hiệu quả kinh tế cho người dân  - Quy mô: 15ha/năm, sản lượng dự kiến: Miến trên 15 tấn, tinh bột 136 tấn/năm | Xã Trần Phú, Dương Sơn, Xuân Dương, Liêm Thủy, huyện Na Rì | Hợp tác xã, thành viên hợp tác xã và Các hộ trồng dong riềng | Tối thiểu 03 năm |
| 2 | Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp Na Rì | Thôn Nà Mển, xã Trần Phú, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn | Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bí xanh, bí đỏ | 1. Hỗ trợ chi tư vấn liên kết  2. Hỗ trợ giống, vật tư phân bón | - Xây dựng dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bí xanh, bí đỏ trên địa bàn xã Trần Phú, đảm bảo tiêu thụ toàn bộ sản phẩm của nông dân, tăng hiệu quả kinh tế cho người dân  - Quy mô: 05ha/năm, dự kiến sản lượng đạt 150 tấn/năm | Xã Trần Phú, Cư Lễ, Sơn Thành, huyện Na Rì | Hợp tác xã, thành viên hợp tác xã và các hộ gia đình | Tối thiểu 03 năm |
| 3 | Hợp tác xã Dịch vụ sản xuất nông, lâm nghiệp Na Rì | Thôn Nà Pó, xã Liêm Thủy, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn | Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lợn thịt bản địa | 1. Hỗ trợ chi tư vấn liên kết  2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết  3. Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật  4. Mô hình khuyến nông 5. Hỗ trợ giống, vật tư | - Xây dựng dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lợn thịt bản địa trên địa bàn huyện Na Rì, đảm bảo tiêu thụ toàn bộ sản phẩm của nông dân, tăng hiệu quả kinh tế cho người dân  - Quy mô: 400 con/chu kỳ sản xuất | Xã Liêm Thủy, huyện Na Rì | Hợp tác xã, thành viên hợp tác xã và các hộ chăn nuôi | Tối thiểu 03 năm |
| 4 | Hợp tác xã trồng và sản xuất dược liệu Bảo Châu | Thôn Phiêng Bang, xã Văn Lang, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn | Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dược liệu (cây hà thủ ô) | 1. Hỗ trợ chi tư vấn liên kết  2. Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật  3. Hỗ trợ giống, vật tư phân bón, thiết kế bao bì nhãn mác | - Xây dựng dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dược liệu trên địa bàn huyện Na Rì, đảm bảo tiêu thụ toàn bộ sản phẩm của nông dân, tăng hiệu quả kinh tế cho người dân  - Quy mô: 02ha/năm, sản lượng sau thu hoạch 140 tấn tươi/02 năm; mỗi năm chế biến 3.000 lọ cao | Các xã thuộc Huyện Na Rì | Hợp tác xã và các hộ gia đình | Tối thiểu 03 năm |
| **VII** | **HUYỆN NGÂN SƠN** | | |  |  |  |  |  |
| 1 | Hợp tác xã Nông nghiệp công nghệ cao Thành Đạt | Thôn Nà Nạc, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn | Dự án liên kết xây dựng vùng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm bí xanh trên địa bàn huyện Ngân Sơn | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Hỗ trợ máy móc thiết bị để thực hiện dự án liên kết  3. Xây dựng mô hình khuyến nông  4. Tập huấn kỹ thuật  5. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì nhãn mác | - Xây dựng được 01 dự án liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm bí xanh trên địa bàn huyện Ngân Sơn, quy mô mỗi năm 07ha  - Xây dựng 01 mô hình khuyến nông và nhân rộng mô hình quản lý dịch hại tổng hợp - IPM; đảm bảo an toàn thực phẩm  - Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì nhãn mác để hình thành vùng nguyên liệu cho dự án với quy mô 07ha/năm | Các xã trên địa bàn huyện Ngân Sơn | Hợp tác xã Nông nghiệp công nghệ cao Thành Đạt; thành viên hợp tác xã; nhóm hộ/cá nhân/hộ gia đình trồng bí xanh | Tối thiểu 03 năm |
| 2 | Hợp tác xã OCOP Cốc Đán | Thôn Khuổi Diễn, xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn | Dự án liên kết sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm lợn đen bản địa | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Tập huấn kỹ thuật 3. Hỗ trợ giống, vật tư 4. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết | - Xây dựng được 01 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm lợn đen bản địa  - Tập huấn được 01 lớp kỹ thuật chăn nuôi lợn đen bản địa - Xây dựng được 01 mô hình chăn nuôi lợn đen bản địa với quy mô 1.200 con (chia làm 03 chu kỳ sản xuất, với mỗi chu kỳ sản xuất 400con/chu kỳ) và có ký kết bao tiêu sản phẩm  - Xây dựng được 01 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm | Xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn | Doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân | Tối thiểu 03 năm |
| 3 | Hợp tác xã Sáng Hoài | Khu Chợ, xã Thuần Mang, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn | Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi bò thịt vỗ béo | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Xây dựng mô hình khuyến nông  3. Tập huấn kỹ thuật  4. Đầu tư giống, vật tư  5. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết | - Xây dựng được 01 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm bò vỗ béo  - Xây dựng được mô hình khuyến nông  - Tập huấn được 01 lớp kỹ thuật chăn nuôi bò vỗ béo  - Xây dựng được 01 mô hình chăn nuôi bò vỗ béo với quy mô 600 con (chia làm 03 chu kỳ sản xuất, với mỗi chu kỳ sản xuất 200 con/chu kỳ) và có ký kết bao tiêu sản phẩm  - Xây dựng được 01 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm | Xã Thuần Mang, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn | Doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân | Tối thiểu 03 năm |
| **VIII** | **HUYỆN PÁC NẶM** | | |  |  |  |  |  |
| 1 | Hợp tác xã Vạn Lộc | Thôn Nà Coóc, xã Bộc Bố, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn | Dự án Liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ lợn thịt bản địa | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Xây dựng mô hình khuyến nông  3. Tập huấn kỹ thuật  4. Đầu tư giống, vật tư | - Xây dựng được 01 liên kết tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ lợn thịt bản địa  - Xây dựng được mô hình khuyến nông để nhân rộng  - Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi lợn thịt bản địa cho các hộ, thành viên hợp tác xã tham gia liên kết | Thôn Nà Coóc, xã Bộc Bố, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn | Doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân | Tối thiểu 03 năm |
| 2 | Hợp tác xã Giáo Hiệu | Thôn Nà Hin, xã Giáo Hiệu, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn | Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phâm bí xanh, mướp đắng rừng và nghệ trên địa bàn huyện Pác Nặm | 1. Tư vấn xây dựng liên kết  2. Hỗ trợ máy móc thiết bị để thực hiện dự án liên kết  3. Xây dựng mô hình khuyến nông  4. Tập huấn kỹ thuật  5. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì nhãn mác | - Xây dựng được 01 dự án liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm bí xanh, mướp đắng rừng và nghệ trên địa bàn huyện Pác Nặm, quy mô mỗi năm tối thiểu 10ha  - Xây dựng 01 mô hình khuyến nông và nhân rộng mô hình quản lý dịch hại tổng hợp - IPM; đảm bảo an toàn thực phẩm, quy mô 05ha  - Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì nhãn mác để hình thành vùng nguyên liệu cho dự án với quy mô 10 ha/năm; hỗ trợ phí thẩm định và phân tích mẫu để tự công bố sản phẩm theo quy định về an toàn thực phẩm; xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường | Xã Giáo Hiệu, huyện Pác Nặm | hợp tác xã Giáo Hiệu; thành viên hợp tác xã; nhóm hộ/cá nhân/hộ gia đình trồng bí xanh, mướp đắng rừng, nghệ | Tối thiểu 03 năm |
|
|
|
|